

Số: **13** /2024/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **05** tháng **12** năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Sau đây viết tắt là Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH như sau:

“2. Nguyên tắc, trình tự, hồ sơ, xử lý hồ sơ công bố hợp quy, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH như sau:

“3. Khi công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tổ chức, cá nhân đó đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.”

Điều 2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 13 và Phụ lục I của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH.

Điều 3. Thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 02 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH bằng Mẫu số 01, Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2025.

2. Các hồ sơ công bố hợp quy được tiếp nhận theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (30 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số. 13 /2024/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Mẫu số 01. Sổ theo dõi đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu.

Mẫu số 02. Báo cáo về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Mẫu số 01**SỔ THEO DÕI ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

STT	Số đăng ký kiểm tra (kèm ngày, tháng, năm)	Tên người nhập khẩu	Địa chỉ người nhập khẩu	Tên sản phẩm, hàng hoá nhập khẩu	Số lượng	Ngày hoàn thiện hồ sơ
1						
2						
3						
....						

Mẫu 02

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO CÁO

Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

I. Hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu

1. Số lượng hồ sơ tiếp nhận kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá
2. Số lượng sản phẩm, hàng hoá đạt chất lượng nhập khẩu
3. Số lượng sản phẩm, hàng hoá không đạt chất lượng nhập khẩu, biện pháp xử lý

II. Hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông trên thị trường

1. Các sản phẩm, hàng hóa được kiểm tra (*ghi rõ số lượng từng loại sản phẩm, hàng hóa*).
2. Số cơ sở được kiểm tra và địa bàn kiểm tra:
3. Tình hình chất lượng, nhãn hàng hóa qua kiểm tra:
4. Tình hình vi phạm, xử lý và một số vụ điển hình:
 - Số vụ vi phạm, xử lý:
 - Các hành vi vi phạm:
 - Một số vụ điển hình: (*hàng hóa (số lượng, trị giá), nội dung vi phạm, hình thức và mức xử lý*)
5. Tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về chất lượng và nhãn hàng hóa.

III. Hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất

1. Các loại sản phẩm, hàng hóa đã kiểm tra (*ghi rõ số lượng từng loại sản phẩm, hàng hóa*);
2. Số cơ sở được kiểm tra và địa bàn kiểm tra;
3. Tình hình chất lượng sản phẩm qua kiểm tra;
4. Tình hình vi phạm, xử lý và một số vụ điển hình:
 - Số vụ vi phạm, xử lý.
 - Các hành vi vi phạm.
 - Một số vụ điển hình: Cơ sở vi phạm, loại sản phẩm (số lượng, trị giá), nội dung vi phạm, hình thức và mức xử lý.

5. Tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

IV. Hoạt động công bố hợp quy

Số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục công bố hợp quy

V. Nhận xét đánh giá chung

VI. Kiến nghị:

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ quản (để báo cáo);
- Lưu: VT, (... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)